

Số: **138**/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày **29** tháng **11** năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức nghiệp vụ khác và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức nghiệp vụ khác (không phải nghiệp vụ kiểm sát) và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị trong việc bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

- Bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức nghiệp vụ khác và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đảm bảo nguyên tắc:

- Bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức theo quy định.

II. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính

1.1. Đối tượng dự thi

- Công chức hành chính được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

- Đối với thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính: phải đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003); có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo quy định.

- Đối với thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên: phải đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004); có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên theo quy định.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

a) Thi nâng ngạch chuyên viên chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các yêu cầu được quy định tại Điều 6 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

- Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Thi nâng ngạch chuyên viên

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Hiện đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004), có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên (mã số 01.003);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các yêu cầu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

- Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên phải có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

1.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch dự thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch quyết định;

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn tin học

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính:

+ Hình thức: Thi viết, thang điểm 100;

+ Nội dung thi: kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của người dự thi;

+ Thời gian thi: 180 phút.

- Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên:

+ Hình thức: Thi viết, thang điểm 100;

+ Nội dung thi: kiến thức, năng lực, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ của người dự thi;

+ Thời gian thi: 120 phút.

2. Thi nâng ngạch kế toán viên, kế toán viên chính

2.1. Đối tượng dự thi

- Đối với thi nâng ngạch kế toán viên: Công chức làm công tác kế toán đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032). Trường hợp công chức đang giữ ngạch kiểm ngân viên (mã số 07.047), thủ quỹ kho bạc, ngân hàng (mã số 06.034), thủ quỹ cơ quan, đơn vị (mã số 06.035) thì thời gian giữ ngạch kiểm ngân viên; thủ quỹ kho bạc, ngân hàng; thủ quỹ cơ quan, đơn vị hoặc tương đương phải từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên. Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch lên ngạch kế toán viên theo quy định.

- Đối với thi nâng ngạch kế toán viên chính: Công chức làm công tác kế toán, đang giữ ngạch kế toán viên (mã số 06.031); có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi nâng ngạch công chức từ ngạch kế toán viên lên ngạch kế toán viên chính theo quy định.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

a) Thi nâng ngạch kế toán viên chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch kế toán viên chính (mã số 06.030);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch kế toán viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các điều kiện được quy định tại Điều 6 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên chính phải đang giữ ngạch kế toán viên (mã số 06.031) và có thời gian giữ ngạch kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian gần nhất giữ ngạch kế toán viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng).

b) Thi nâng ngạch kế toán viên

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại

Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch kế toán viên (mã số 06.031);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch kế toán viên (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các điều kiện được quy định tại Điều 7 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ ngạch kế toán viên trung cấp tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp công chức đang giữ ngạch kiểm ngân viên (mã số 07.047), thủ quỹ kho bạc, ngân hàng (mã số 06.034), thủ quỹ cơ quan, đơn vị (mã số 06.035) thì thời gian giữ ngạch kiểm ngân viên; thủ quỹ kho bạc, ngân hàng; thủ quỹ cơ quan, đơn vị hoặc tương đương phải từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên.

2.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên, từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính nêu tại điểm 1.3 mục 1 Phần II Kế hoạch này.

3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

- Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- + Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi);

- + Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- + Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- + Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

4. Chỉ tiêu nâng ngạch công chức

Trên cơ sở số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có theo ngạch dự thi tương ứng với vị trí việc làm; số lượng công chức ứng với ngạch dự thi nâng ngạch còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định chỉ tiêu nâng ngạch công chức và xin ý kiến Bộ Nội vụ trước khi tổ chức thi nâng ngạch.

Lưu ý:

- Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

- Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

- Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại mục 3 Phần II Kế hoạch này thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

III. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính

1.1. Đối tượng dự thi

Viên chức hành chính hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp (CDNN) chuyên viên (mã số 01.003); có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi thăng hạng CDNN từ CDNN chuyên viên lên CDNN chuyên viên chính theo quy định; đang làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ CDNN chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Viên chức đang giữ CDNN chuyên viên (mã số 01.003); có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng chuyên viên chính trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN chuyên viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các yêu cầu được áp dụng như đối với tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên viên chính quy định tại Điều 6 và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

- Viên chức dự thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính phải có thời gian giữ CDNN chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với CDNN chuyên viên thì thời gian giữ CDNN chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

1.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

a) Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của CDNN dự thi;
- Thời gian thi: 60 phút.

b) Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của CDNN dự thi do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng CDNN quyết định;
- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn tin học

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;
- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của CDNN dự thi;
- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức: Thi viết, thang điểm 100;
- Nội dung thi: kiến thức, năng lực, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên ngành của người dự thi;
- Thời gian thi: 180 phút.

2. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính

2.1. Đối tượng dự thi

Viên chức làm công tác kế toán, đang giữ CDNN kế toán viên (mã số 06.031); có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi thăng hạng CDNN từ CDNN kế toán viên lên CDNN kế toán viên chính theo quy định.

2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với CDNN kế toán viên chính (mã số 06.030);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN kế toán viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và các điều kiện được quy định tại Điều 6 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Viên chức dự thi thăng hạng CDNN kế toán viên chính phải đang giữ CDNN kế toán viên (mã số 06.031) và có thời gian giữ CDNN kế toán viên hoặc

tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian gần nhất giữ CDNN kế toán viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng).

2.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi thăng hạng CDNN từ CDNN chuyên viên lên CDNN chuyên viên chính nêu tại điểm 1.3 mục 1 Phần III Kế hoạch này.

3. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính

3.1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, hiện đang công tác tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi thăng hạng CDNN từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) theo quy định.

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Viên chức giảng dạy đang giữ CDNN giảng viên, mã số V.07.01.03; có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng giảng viên chính trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDDT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính phải có thời gian giữ CDNN giảng viên hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm đối với người có bằng thạc sỹ, đủ 06 năm đối với người có bằng tiến sỹ, trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng CDNN giảng viên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

3.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi thăng hạng CDNN từ CDNN chuyên viên lên CDNN chuyên viên chính nêu tại điểm 1.3 mục 1 Phần III Kế hoạch này.

4. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên chính

4.1. Đối tượng dự thi

Viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đang giữ CDNN phóng viên (hạng III), mã số V.11.02.06, hiện đang công tác tại Tạp chí Kiểm sát và Báo Bảo vệ pháp luật thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi thăng hạng CDNN từ phóng viên (hạng III) lên phóng viên chính (hạng II) theo quy định.

4.2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

- Được cấp có thẩm quyền cử dự thi thăng hạng CDNN theo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Viên chức chuyên ngành Thông tin và truyền thông đang giữ CDNN phóng viên (hạng III), mã số V.11.02.06, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng phóng viên chính trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN phóng viên chính (tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Nội vụ).

- Viên chức dự thi thăng hạng CDNN phóng viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ CDNN phóng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ CDNN phóng viên (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

4.3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện tương tự như quy định, hướng dẫn trong kỳ thi thăng hạng CDNN từ CDNN chuyên viên lên CDNN chuyên viên chính nêu tại điểm 1.3 mục 1 Phần III Kế hoạch này.

5. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

- Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi);

+ Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

+ Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;

+ Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

6. Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Trên cơ sở số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xin ý kiến Bộ Nội vụ trước khi tổ chức thi nâng ngạch.

Lưu ý:

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở CDNN hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng CDNN hiện giữ.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại mục 5 Phần III Kế hoạch này thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của CDNN dự thi.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức

- Đơn đăng ký dự thi nâng ngạch;
- Sơ yếu lý lịch công chức (theo mẫu số 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;
- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng công chức năm 2020;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học quy định tại mục 3 Phần II Kế hoạch này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học) và bản sao các Quyết định hoặc chứng nhận về các yêu cầu, các điều kiện khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi, cụ thể:
 - + Thi nâng ngạch chuyên viên chính: quy định tại Điều 6 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
 - + Thi nâng ngạch chuyên viên: quy định tại Điều 7 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
 - + Thi nâng ngạch kế toán viên chính: quy định tại Điều 6 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - + Thi nâng ngạch kế toán viên: quy định tại Điều 7 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Bản sao các Quyết định liên quan của cá nhân (*được cơ quan có thẩm quyền chứng thực*), gồm: Quyết định tuyển dụng công chức, quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hiện giữ và tương đương (*nếu có*), quyết định nâng bậc lương gần nhất.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng CDNN;
 - Sơ yếu lý lịch viên chức (*theo mẫu số HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*), có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng CDNN;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi CDNN của viên chức theo quy định;

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2020;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của CDNN dự thi thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại mục 5 Phần III Kế hoạch này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học) và bản sao các Quyết định hoặc chứng nhận về các yêu cầu, các điều kiện khác theo quy định về tiêu chuẩn CDNN dự thi, cụ thể:

+ Thi thăng hạng CDNN chuyên viên chính: quy định tại Điều 6 và khoản 3 Điều 16 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

+ Thi thăng hạng CDNN kế toán viên chính: quy định tại Điều 6 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Thi thăng hạng CDNN giảng viên chính: quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Thi thăng hạng CDNN phóng viên chính: Điều 8 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Nội vụ.

- Bản sao các Quyết định liên quan của cá nhân (*được cơ quan có thẩm quyền chứng thực*), gồm: Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm CDNN hiện giữ và tương đương (*nếu có*), quyết định nâng bậc lương gần nhất.

3. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng CDNN viên chức

- Công chức, viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, được sắp xếp theo trình tự, có mục lục và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ;

- Công chức, viên chức chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, công chức, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

- Các công trình khoa học, đề tài, đề án, dự án, chương trình, văn bản của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, văn bản, tài liệu thuộc thành phần hồ sơ dự thi nâng ngạch và thăng hạng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận, chương trình hợp tác của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bởi Bản sao quyết định cử đi học.

V. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

- Công chức, viên chức dự thi có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên đối với các môn thi trắc nghiệm: Kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học (*trừ trường hợp miễn thi theo quy định*).

- Đối với công chức: có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Đối với viên chức: có kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng CDNN được Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ (*đối với công chức*) hoặc môn nghiệp vụ chuyên ngành (*đối với viên chức*) bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng CDNN cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: công chức, viên chức là nữ; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; công chức, viên chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*); công chức, viên chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng CDNN viên chức báo cáo, đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định người trúng tuyển.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng CDNN lần sau.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân

- Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thông báo công khai về văn bản hướng dẫn tổ chức thi nâng ngạch, thăng hạng CDNN năm 2021 để công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi; gửi văn bản, danh sách (*có mẫu kèm theo Kế hoạch này*) và hồ sơ cử công chức, viên chức dự thi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày **31/12/2021**.

- Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng CDNN; tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện

dự thi báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt; đồng thời tham mưu, xây dựng Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng CDNN viên chức năm 2021 gửi Bộ Nội vụ cho ý kiến. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng CDNN viên chức của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021 và Ban Giám sát kỳ thi theo quy định. Vụ Tổ chức cán bộ, Hội đồng thi có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan để tổ chức kỳ thi theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thi

- Hội đồng thi dự kiến có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

- Nhiệm vụ của Hội đồng thi:

+ Thông báo cho công chức, viên chức dự thi về kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm thi;

+ Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có). Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;

+ Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

+ Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

+ Báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao công nhận kết quả kỳ thi;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi;

- Hội đồng thi được sử dụng con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong các hoạt động của Hội đồng thi và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi

- Thời gian: Dự kiến Quý I năm 2022 *(do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên có thể vận dụng kéo dài sau Quý I năm 2022)*.

- Địa điểm: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các nội dung khác để tổ chức kỳ thi

Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất và nhân sự tham gia để triển khai các hoạt động của Hội đồng thi.

Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ danh sách người dự thi, thời gian đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phê duyệt để triệu tập người dự thi; thu, nộp phí dự thi; chuẩn bị các điều kiện về chỗ ăn, nghỉ và các điều kiện khác cho người dự thi; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thi theo quy định.

VII. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI

1. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng CDNN viên chức năm 2021 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức

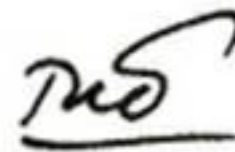
thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cục Kế hoạch - Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác tổ chức thi nâng ngạch và thăng hạng năm 2021 theo quy định; báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Căn cứ Kế hoạch này, Vụ Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao, bảo đảm nội dung yêu cầu và tiến độ thời gian đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, giải quyết.

(Kèm theo Kế hoạch này là mẫu danh sách đăng ký dự thi)

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Vụ Công chức, viên chức Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSNDTC;
- Viện trưởng VKSNDCC, VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Báo, Tạp chí, Trang tin điện tử VKSNDTC;
- Lưu: V15, VT. 



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

TÊN ĐƠN VỊ

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỬ DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH..... LÊN NGẠCH..... NĂM 2021**

S T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Có đề án, công trình,...	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nhà nước	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghệ vụ chuyên ngành		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
...																		

Ghi chú: Không bao gồm ngạch chức danh tư pháp; mỗi ngạch đăng ký dự thi là một danh sách

TÊN ĐƠN VỊ

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH..... LÊN CHỨC DANH..... NĂM 2021**

S T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi							Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp vụ chuyên ngành	Tin học		Ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
1																			
2																			
3																			
4																			
5																			
6																			
7																			
8																			
9																			
10																			
...																			

Ghi chú: Mỗi hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi là một danh sách

TÊN ĐƠN VỊ

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021

S T T	Tên ngạch công chức	Số lượng hiện có						Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương		Đăng ký chỉ tiêu nâng ngạch lên chuyên viên hoặc tương đương		Ghi chú
		Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Ngạch hành chính																
2	Ngạch kế toán																

Ghi chú: Số liệu tại các cột (14) và (16) được xác định trên cơ sở số nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm trừ số lượng hiện có

